

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH B L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 18/01/2021

(V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH B L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H , tỉnh B L .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 556/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Trần Bích H, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Trung Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hai, tỉnh B L

2/. *Bị đơn:* Anh Trần Văn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Trung Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh B L .

(chị H có mặt, anh B vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Bích H và bị đơn anh Trần Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Bích H và anh Trần Văn B thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ, huyện Đ H , tỉnh B L vào ngày 20/4/2004 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Chị Trần Bích H xác định là do trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh B không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt đánh chị nhiều lần, không quan tâm chăm sóc gia đình, gia đình có tổ chức hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng chị đã ly thân từ

khoảng tháng 4/2020 cho đến nay, anh B có đến gặp chị để hàn gắn nhưng chị không còn lòng tin với anh B và cũng không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn B.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Trần Văn B xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh cũng có mâu thuẫn cãi vã nhưng là chuyện nhỏ trong gia đình, khoảng tháng 4/2020 do anh có uống rượu nên có đánh chị Hạnh, anh đã biết lỗi và hứa sẽ sửa đổi nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Chị Trần Bích H và anh Trần Văn B thống nhất xác định anh chị có 03 người con chung tên Trần Bích Ngân, sinh ngày 19/9/2003, Trần Kim Ngân, sinh ngày 16/10/2008, Trần Trí Quy, sinh ngày 27/11/2014, hiện cháu Bích Ngân, cháu Kim Ngân đang sống với chị Hạnh, còn cháu Quy hiện nay đang sống với anh B. Khi ly hôn anh B đồng ý giao cháu Trần Bích Ngân và Trần Kim Ngân cho chị H nuôi dưỡng và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Trí Quy. Tại phiên tòa hôm nay chị H đồng ý nuôi dưỡng cháu Trần Bích Ngân, cháu Trần Bích Ngân và đồng ý giao cháu Trần Trí Quy cho anh B nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh B thống nhất thỏa thuận không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Bích H và anh Trần Văn B thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Bích H và anh Trần Văn B thống nhất xác định anh chị không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị H và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay Hạnh xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B, không còn tình cảm với anh B. Đối với anh B mặc dù Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng anh B vắng mặt chứng tỏ anh B không có thiện chí hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh B.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh B giao 02 người con chung tên Trần Bích Ng, sinh ngày 19/9/2003, Trần Kim Ng, sinh ngày 16/10/2008 cho chị Trần Bích H tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Trần Trí Qu cho anh B nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Trần Bích H, anh Trần Văn B được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình thì chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với nh Bé. Anh Trần Văn B có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Đối với anh Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Văn B.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa chị Trần Bích H và anh Trần Văn B chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ, huyện Đ H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2004 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B thừa nhận trong cuộc sống thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Qua lời trình bày của chị Hạnh, anh B cũng như xác minh tại địa phương xác định anh B thường xuyên uống rượu không quan tâm chăm sóc gia đình và có hành động đánh chị Hạnh. Tại phiên tòa hôm nay chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B , không còn tình cảm với anh B . Trường hợp Tòa án không chấp nhận cho chị ly hôn với anh B thì chị sẽ không quay về chung sống với anh B . Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Bích H đối với anh Trần Văn B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh B đã thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung tên Trần Bích Ng, sinh ngày 19/9/2003, Trần Kim Ng, sinh ngày 16/10/2008 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với cháu Trần Trí Qu hiện đang sống với anh B , tại phiên tòa hôm nay chị H cũng đồng ý giao cháu Trần Trí Quy cho anh B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh B thống nhất xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Trần Bích H, anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bích H; Xử cho chị Trần Bích H được ly hôn với anh Trần Văn B.

2/. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Trần Bích Ng, sinh ngày 19/9/2003 và Trần Kim Ng, sinh ngày 16/10/2008 cho chị Trần Bích H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Trần Trí Qu, sinh ngày 27/11/2014 cho anh Trần Văn B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Trần Bích H và anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trần Bích H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008022 ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Bích H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên, anh Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B L ;
- VKSND huyện Đ H ;
- Chi cục THADS huyện Đ H ;
- UBND xã Long Điền Đ;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích

